

Nghiên cứu thử nghiệm mô hình chăn nuôi lợn Bản và Móng cái trong điều kiện nông hộ vùng cao huyện Yên châu-Sơn La.

Lê Thị Thuy¹-Bùi Khắc Hùng², Nguyễn Thị Tâm³, Lê Thị Biên

1. Viện Chăn Nuôi,

2. Cục Chăn nuôi-Bộ NN và PTNT

3. Trạm Khuyến nông huyện Yên Châu-Sơn La

Nội dung báo cáo

- Giới thiệu đề tài
- Địa điểm nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Kết quả và thảo luận
- Tóm tắt một số kết quả chính của đề tài
- Kết luận
- Đề nghị

Giới thiệu

Trong khuôn khổ của đề tài nghị định thư MOST, 2 giống lợn: Móng cái và Bản đã được đưa vào 22 hộ gia đình miền núi, dân tộc Thái, bản Mai Ngập xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu tỉnh Sơn La.

Lợn Bản và lợn Móng cái của người Thái được nuôi trong điều kiện nông hộ từ thức ăn và chuồng nuôi đến khâu quản lý. Trước khi được nhận con giống, các hộ gia đình được tập huấn cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi như kỹ thuật sinh sản, cho ăn, phối giống và phòng trừ dịch bệnh.

Mục đích: - Thử nghiệm nuôi thích nghi 2 giống lợn địa phương trong điều kiện nông hộ trong đó có tác động của các kỹ thuật chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi các giống lợn địa phương,

-Góp phần vào việc bảo tồn và cải tiến khả năng tiềm tàng của các giống lợn nội.

*** Thời gian từ 6/2006-12/2008**



•Vật liệu và phương pháp:

- Hai giống lợn Móng cái và lợn Bản từ dự án D2 được đưa vào bản Mai Ngập xã Chiềng Sàng huyện Yên Châu. 35 lợn Hậu bị giống Bản và 31 lợn hậu bị Móng cái được sinh ra từ đàn giống trên, dùng để theo dõi.
- Tất cả con giống phát cho nông hộ đều được gắn số tai để theo dõi phối giống và cân đo.
- Đàn lợn được tiêm vacxin: Dịch tả, Tụ huyết trùng, Đóng dấu...

•Các chỉ tiêu theo dõi

- Khối lượng cơ thể qua các tháng tuổi
- Một số chỉ tiêu về khả năng sinh sản

•Phương pháp

- Cân đo trực tiếp và phỏng vấn nông dân

Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi

<i>Tuổi</i>	<i>Chỉ tiêu theo dõi</i>	<i>Phương pháp theo dõi</i>
Lợn nái	- Tuổi và khối lượng cơ thể lúc phối giống lần đầu	Cân đo và tính toán
	Thời gian động dục sau cai sữa	Tính toán và phỏng vấn
	Số con sinh ra/lứa	Cân đo và tính toán
	Số con chết lưu	Cân đo và tính toán
Lợn con	Khối lượng và tăng trọng/ngày	Cân đo
	Bệnh tật và chết lưu	Cân đo và tính toán

Địa điểm nghiên cứu: Bản Mai Ngập, xã Chiềng Sàng, Huyện Yên Châu, Sơn La

Kết quả và thảo luận

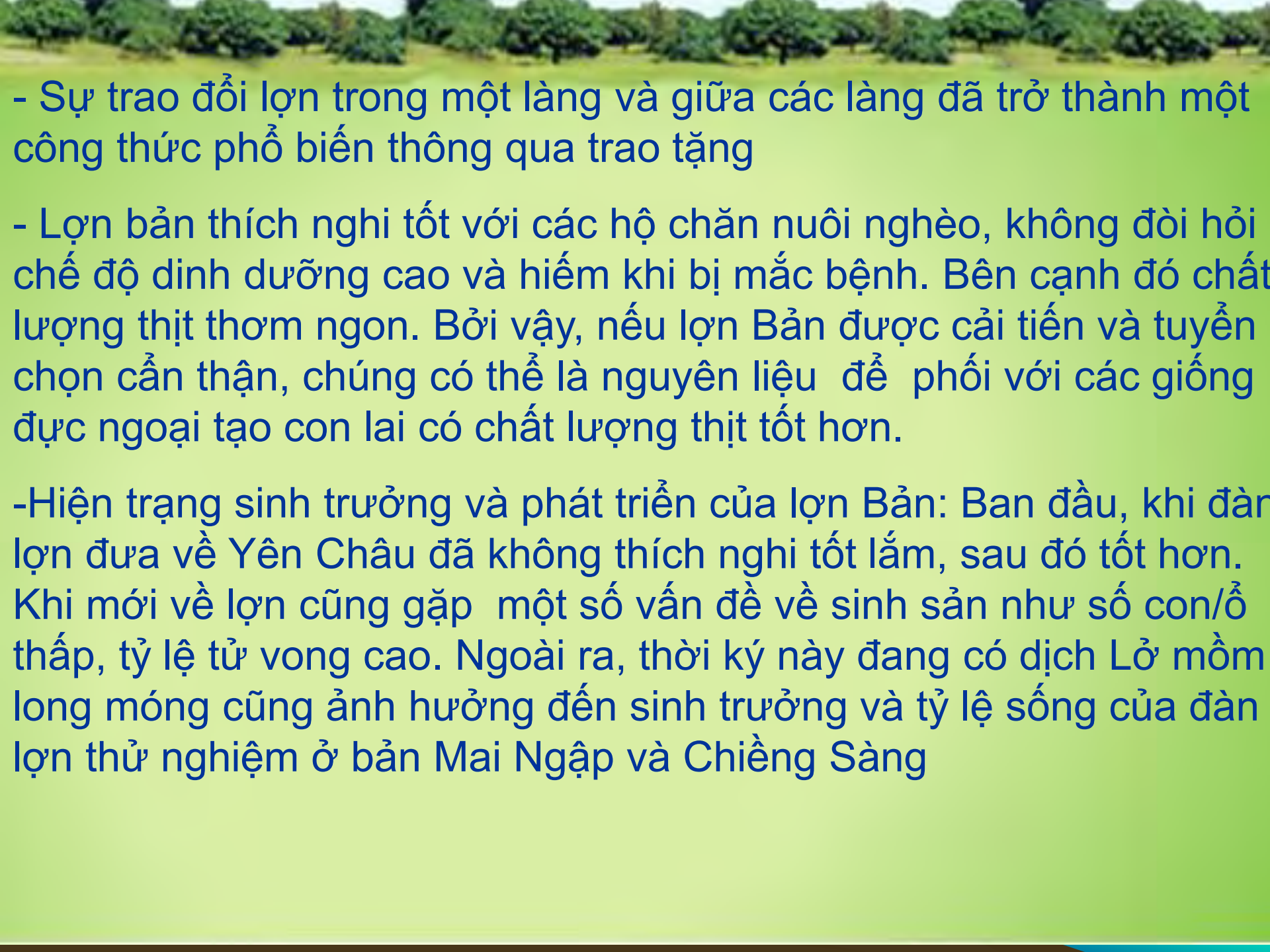
Kết quả điều tra:

- *Về nguồn gốc lợn Bản:* được nuôi trong bản người dân tộc thiểu số từ lâu đời. Trước năm 1990, được thả rông ra bên ngoài hoặc trong rừng. Người dân gọi theo tên địa phương căn cứ vào màu sắc lông. Từ năm 1993, người Kinh đến các bản này và gọi chúng là lợn Bản. Từ đó đến nay tên này được gọi thông dụng.

-*Quản lý chăn nuôi lợn Bản:* Tất cả các hộ nuôi lợn bản đều theo dõi cơ bản một số chỉ tiêu về sự sinh trưởng, dài chân, và thức ăn.

-Một nông hộ được lựa chọn để theo dõi chỉ tiêu sinh sản theo các tiêu chí: số vú, khả năng sinh sản của bố mẹ.

-Rất nhiều hộ gia đình đã thiến lợn đực khi chúng mới 10-15 ngày tuổi, và chỉ nuôi 1 con đực để sau này cho phối với lợn mẹ. Con đực này cũng sẽ được thiến ngay sau khi thụ tinh với con cái. Do vậy, đã sự giao phối đồng huyết và lợn bị cận huyết là phổ biến trong tất cả các bản.



- Sự trao đổi lợn trong một làng và giữa các làng đã trở thành một công thức phổ biến thông qua trao tặng

- Lợn bản thích nghi tốt với các hộ chăn nuôi nghèo, không đòi hỏi chế độ dinh dưỡng cao và hiếm khi bị mắc bệnh. Bên cạnh đó chất lượng thịt thơm ngon. Bởi vậy, nếu lợn Bản được cải tiến và tuyển chọn cẩn thận, chúng có thể là nguyên liệu để phối với các giống được ngoại tạo con lai có chất lượng thịt tốt hơn.

-Hiện trạng sinh trưởng và phát triển của lợn Bản: Ban đầu, khi đàn lợn đưa về Yên Châu đã không thích nghi tốt lắm, sau đó tốt hơn. Khi mới về lợn cũng gặp một số vấn đề về sinh sản như số con/ổ thấp, tỷ lệ tử vong cao. Ngoài ra, thời kỳ này đang có dịch Lở mồm long móng cũng ảnh hưởng đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của đàn lợn thử nghiệm ở bản Mai Ngập và Chiềng Sàng



Đặc điểm ngoại hình của lợn Bản: lông đen, có 6 chấm trắng ở chán, chân, tai và da đen, mõm nhỏ và dài, đầu và tai nhỏ, bụng thon, 4 chân dài, 10 vú và đuôi dài.

Đặc điểm ngoại hình của lợn Móng cái: được đưa Trung tâm giống Bắc Giang. Đặc tính tốt của lợn MC là khả năng sinh sản và thích nghi tốt. Mặc dù vậy , khi chuyển về Yên Châu, chúng tôi theo dõi sự thích nghi trong điều kiện môi trường mới cũng như quản lý, chăm sóc, thức ăn



Kết quả theo dõi:

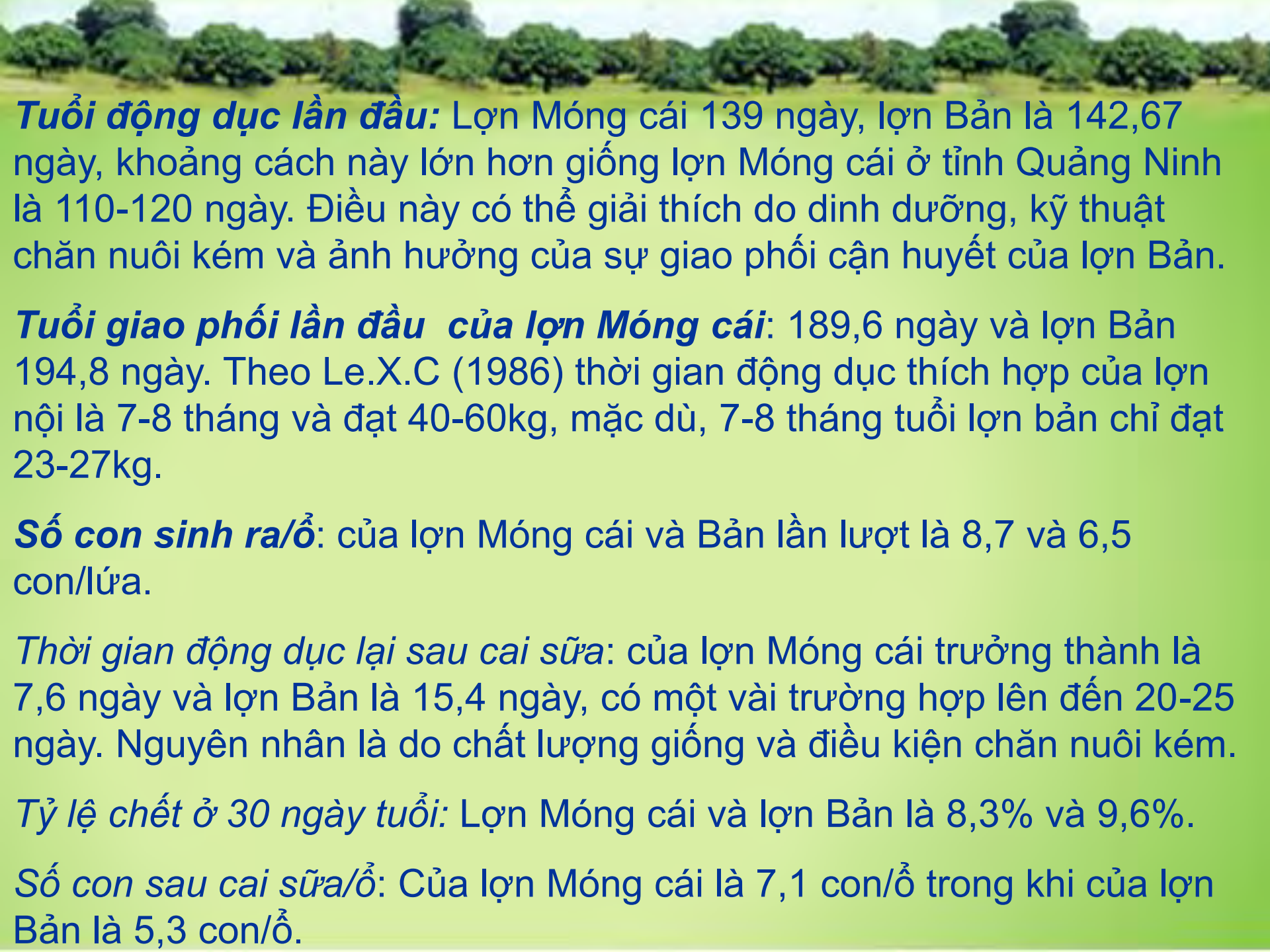
Từ 1-4 tháng tuổi, lợn Móng cái và lợn Bản có khối lượng cơ thể tương đương nhau. Mặc dù, từ tháng 7, đặc biệt là tháng 8 và tháng 11 sự khác nhau về khối lượng của 2 giống là rất lớn. Theo đánh giá có thể là do các nguyên nhân sau:

Giống: Lợn Bản thì theo thói quen thì một số hộ vẫn cho con mẹ vẫn thu tinh với con trai của nó, do đó dẫn đến hiện tượng đồng huyết và giảm tỷ lệ sống.

Dinh dưỡng: Lợn Bản được nuôi với thức ăn nghèo dinh dưỡng như: các thức ăn dư thừa, củ chuối, rau rừng, cám gạo, cám ngô... ở các vùng xa xôi hẻo lánh và điều kiện kinh tế khó khăn và không có điều kiện dinh dưỡng thức ăn tốt để phát huy hết tiềm năng, nên sinh trưởng, thành thực chậm. Bởi vậy, lợn bản có khối lượng cơ thể nhỏ.

Bảng 2: Một số chỉ tiêu sinh lý sinh sản của lợn nái Bản và lợn nái Móng cái ở Yên Châu

ST T	Chỉ tiêu	Lợn Móng cái (n=10)		Lợn Bản (n=15)	
		Đơn vị	TB	Đơn vị	TB
1	Tuổi động dục lần đầu	Ngày	139.0	Ngày	142.67
2	Tuổi giao phối lần đầu	Ngày	189.6	Ngày	194.8
3	Số lợn con sinh ra/ổ	Ổ	8.7	Ổ	6.5
4	Thời gian động dục lại sau cai sữa	Ngày	7.6	Ngày	15.4
5	Tỷ lệ lợn chết sau khi sinh	(%)	5.3	(%)	6.3
6	Tỷ lệ lợn chết/ổ sau 30 ngày	(%)	8.3	(%)	9.6
7	Số lợn con sau cai sữa/lứa	Ổ	7.1	Ổ	5.3
8	Khối lượng lợn con sơ sinh/lứa	Kg	5.1	Kg	3.9
9	Khối lượng lợn con cai sữa/lứa	Kg	55.1	Kg	21.3



Tuổi động dục lần đầu: Lợn Móng cái 139 ngày, lợn Bản là 142,67 ngày, khoảng cách này lớn hơn giống lợn Móng cái ở tỉnh Quảng Ninh là 110-120 ngày. Điều này có thể giải thích do dinh dưỡng, kỹ thuật chăn nuôi kém và ảnh hưởng của sự giao phối cận huyết của lợn Bản.

Tuổi giao phối lần đầu của lợn Móng cái: 189,6 ngày và lợn Bản 194,8 ngày. Theo Le.X.C (1986) thời gian động dục thích hợp của lợn nội là 7-8 tháng và đạt 40-60kg, mặc dù, 7-8 tháng tuổi lợn bản chỉ đạt 23-27kg.

Số con sinh ra/ổ: của lợn Móng cái và Bản lần lượt là 8,7 và 6,5 con/lứa.

Thời gian động dục lại sau cai sữa: của lợn Móng cái trưởng thành là 7,6 ngày và lợn Bản là 15,4 ngày, có một vài trường hợp lên đến 20-25 ngày. Nguyên nhân là do chất lượng giống và điều kiện chăn nuôi kém.

Tỷ lệ chết ở 30 ngày tuổi: Lợn Móng cái và lợn Bản là 8,3% và 9,6%.

Số con sau cai sữa/ổ: Của lợn Móng cái là 7,1 con/ổ trong khi của lợn Bản là 5,3 con/ổ.

Các sản phẩm đạt được của đề tài

STT	Tên sản phẩm đạt được	Mức độ HT
1	22 hộ được xây dựng mô hình chăn nuôi lợn sinh sản	Tốt
2	Đàn lợn hạt nhân nái địa phương có NS cao hơn	Đạt
3	01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành: “Nghiên cứu một số chỉ tiêu về sinh trưởng phát dục, khả năng sinh sản của hai giống lợn Bản và Móng Cái nuôi trong điều kiện nông hộ vùng cao huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La „	Đạt
4	01 Báo cáo khoa học tại hội thảo Uplands: “ Study on some characteristic of growth and reproduction of local Mong cai and Ban pig breeds kept in small holder condition of Yen chau Mountainous area“	Đạt
5	03 Báo cáo chuyên đề	Tốt
6	01 Báo cáo hiện trạng và đề xuất	Tốt
7	03 Tài liệu tập huấn nông dân	Tốt
8	Đánh giá kết quả tập huấn nông dân của địa phương	Tốt
9	Đào tạo 4 sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y	Tốt

Kết luận

* Qua theo dõi các tham số thống kê sinh trưởng và sinh sản, giống lợn Móng cái đã chứng tỏ được khả năng thích nghi với điều kiện nông hộ ở Yên Châu.

Mặc dù, khả năng sinh trưởng và sinh sản kém nhưng so sánh thì lợn Móng cái và lợn bản có giá bán ngoài thị trường cao hơn nhờ có thịt đỏ tươi và xương nhỏ. Lợn bản cũng có khả năng thích nghi cao, cần có phương hướng để khai thác khả năng tiềm tàng của 2 giống lợn bản và lợn Móng cái

* *Một số kết luận chung của đề tài MOST ở Việt Nam*

-Đề tài đã giới thiệu giống lợn địa phương của Yên Châu, đa dạng hoá nguồn gen và bảo vệ được giống lợn địa phương

- Xây dựng mô hình chăn nuôi của 22 hộ tại Yên Châu.

-Đề tài cũng đã tập huấn và nâng cao kiến thức chăn nuôi, cho 22 nông hộ chăn nuôi tại địa phương.



Đề nghị:

- Cần có kế hoạch chọn lọc, giao phối và trao đổi lợn đực giống tránh sự cận huyết và nâng cao số con đẻ ra/lứa/năm.
- Tăng cường các khóa tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vận động người dân áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi để nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.
- Lợn Bản, đặc biệt con đực giống cần được nhân thuần chủng, có chế độ chăm sóc đặc biệt để chọn lọc lai tạo và cung cấp cho toàn khu vực và tỉnh.
- Xác định hiệu quả kinh tế của mỗi giống trong các điều kiện khác nhau

Một vài hình ảnh về hoạt động của dự án MOST (Tập huấn cho các nông hộ)



Tập huấn kỹ thuật nuôi lợn



Các hộ tham gia tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi Thú Y





Tham gia tập huấn



Đoàn thăm và đánh giá của Bộ KH-CN



Liên hoan đánh giá chất lượng thịt lợn Bản



Lợn Móng cái nái và đàn con

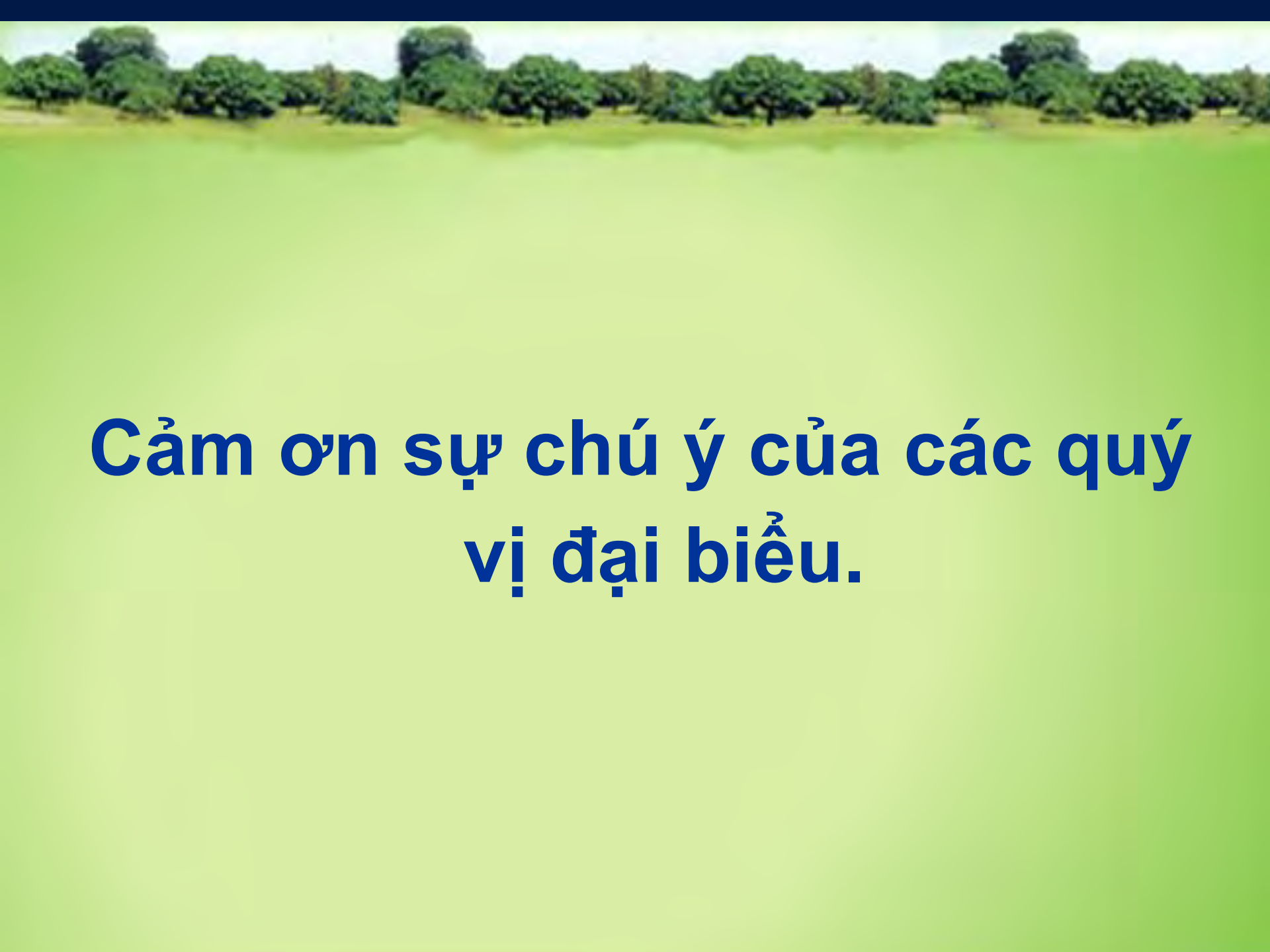


Lợn Bản và đàn con



Lợn nuôi thịt lai giữa MC và ĐB nái Bản thuần chủng



A photograph of a lush green field with a line of trees in the background. The text is overlaid on the lower half of the image.

**Cảm ơn sự chú ý của các quý
vị đại biểu.**